

TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT

EMASI NAM LONG

Môn: TOÁN – Khối: 7

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ THAM KHẢO

(Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 4 trang)

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**Câu 1.** Kết quả của phép tính $-\frac{6}{7} \cdot \frac{21}{12}$ là

A. $\frac{3}{2}$

B. $-\frac{3}{2}$

C. $\frac{2}{3}$

D. $-\frac{2}{3}$

Câu 2. Số x^9 không phải kết quả của phép tính nào sau đây:

A. $x^{10} : x$ ($x \neq 0$)

B. $x^5 \cdot x^4$

C. $x^3 \cdot x^3$

D. $(x^3)^3$

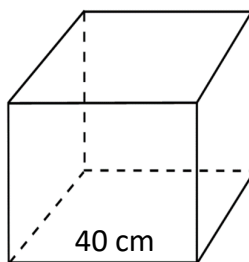
Câu 3. Căn bậc hai số học của 36 là

A. 6

B. ± 6

C. 18

D. 72

Câu 4. Cho hình lập phương có các kích thước như hình vẽ. Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là

A. 6400cm^2

B. 160cm^2

C. 9600cm^2

D. 64000cm^2

Câu 5. Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài, chiều rộng, chiều cao lần lượt là 25cm, 15cm, 8cm

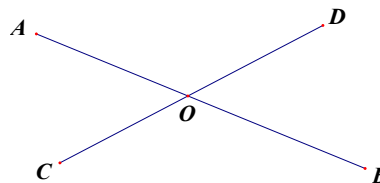
A. 1500cm^3

B. 3000cm^3

C. 320cm^3

D. 640cm^3

Câu 6. Cho hình vẽ sau, góc đối đỉnh với $\widehat{AOC}$ là



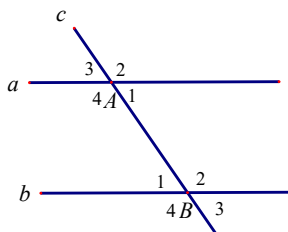
A. $\widehat{COB}$

B. $\widehat{AOD}$

C. $\widehat{AOB}$

D. $\widehat{BOD}$

Câu 7. Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b . Nhận định nào sau đây có thể chỉ ra hai đường thẳng a và b song song?



A. $\widehat{A_4} = \widehat{B_4}$ (hai góc so le trong).

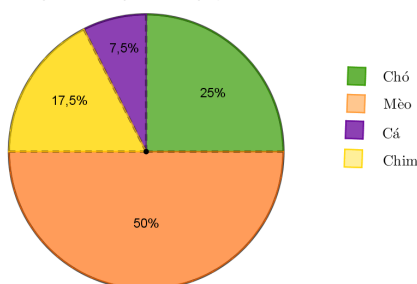
B. $\widehat{A_4} = \widehat{B_2}$ (hai góc đồng vị).

C. $\widehat{A_2} = \widehat{B_2}$ (hai góc trong cùng phía).

D. $\widehat{A_2} = \widehat{B_2}$ (hai góc đồng vị).

Câu 8. Theo số liệu biểu đồ bên dưới thì loài vật nuôi được yêu thích chiếm tỉ lệ cao nhất là:

Tỉ lệ các loài vật nuôi được yêu thích



A. Cá

B. Chó

C. Mèo

D. Chim

Câu 9. Biết $x^2 = 49$ thì x bằng:

A. $x = \sqrt{49}$ hoặc $x = \sqrt{-49}$.

B. $x = \sqrt{49}$.

C. $x = 7$.

D. $x = 7$ hoặc $x = -7$.

Câu 10. Nếu $\sqrt{x} = 8$ thì $x = ?$

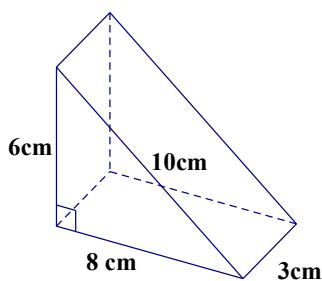
A. -8

B. 64

C. 8

D. 16

Câu 11. Một cái bánh ngọt có dạng hình lăng trụ đứng tam giác, kích thước như hình vẽ. Thể tích cái bánh là:



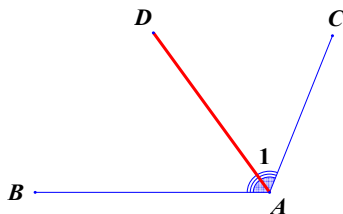
A. 72m^3

B. 48m^3

C. 120cm^3

D. 144cm^3

Câu 12. Cho hình vẽ, biết $\widehat{BAC} = 110^\circ$, AD là tia phân giác của $\widehat{BAC}$. Tính số đo $\hat{A}_1$



A. $\hat{A}_1 = 220^\circ$

B. $\hat{A}_1 = 55^\circ$

C. $\hat{A}_1 = 75^\circ$

D. $\hat{A}_1 = 50^\circ$

B. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (1,25 điểm) Thực hiện phép tính

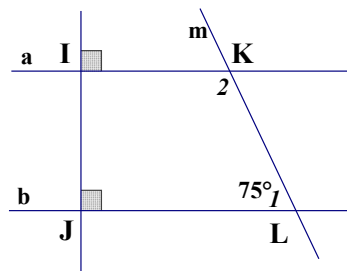
a) $0,5 - \left(-\frac{3}{5}\right)$

b) $\frac{9^{15} \cdot 8^{11}}{3^{29} \cdot 16^8}$

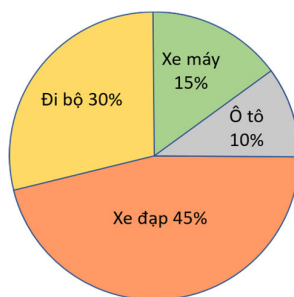
Câu 2. (1,0 điểm) Tìm x, biết $\frac{1}{3} - \left|\frac{3}{4} - x\right| = \frac{1}{12}$

Câu 3. (1,5 điểm) Cho hình vẽ sau:

- a) Chứng minh $a \parallel b$.
b) Tính $\widehat{IKL}$?

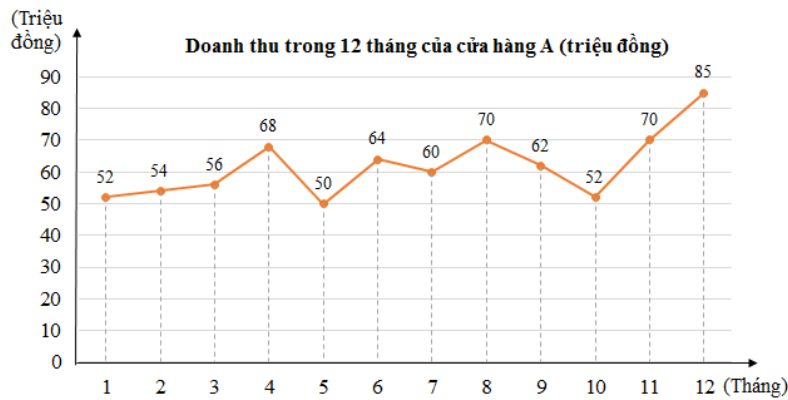


Câu 4. (0,5 điểm) Tỷ lệ phần trăm các phương tiện được sử dụng để đến trường của các em học sinh của một trường học. Hãy lập bảng thống kê tương ứng



Câu 5. (0,5 điểm) Một nhà sản xuất quyết định giảm giá 8% cho 1 dòng máy tính bảng. Hỏi giá của máy tính bảng sau khi giảm giá là bao nhiêu biết rằng giá gốc của máy tính là 5 000 000 đồng.

Câu 6. (0,5 điểm) Quan sát biểu đồ sau rồi trả lời câu hỏi:



- Tháng nào của cửa hàng có doanh thu nhiều nhất?
- Vào tháng 4 doanh thu của cửa hàng là bao nhiêu?

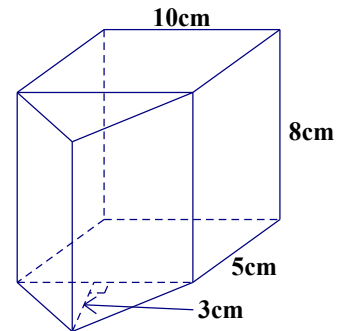
Câu 7. (0,75 điểm) Lớp trưởng khảo sát về các thể loại phim được yêu thích của các bạn trong lớp 7A và thu được bảng thống kê sau:

Thể loại phim	Hành động	Khoa học viễn tưởng	Hoạt hình	Hài
Số lượng bạn yêu thích	7	8	15	10

Từ bảng thống kê trên hãy cho biết:

- Lớp 7A có bao nhiêu học sinh tham gia cuộc khảo sát?
- Tính tỉ lệ % của số bạn yêu thích phim hài.

Câu 8. (1,0 điểm) Một vật thể có hình dạng như hình bên. Tính thể tích của vật đó.



---HẾT---

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: TOÁN 7

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

ĐỀ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐÁP ÁN	B	C	A	A	B	D	D	C	D	B	A	B

B. PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG TRẢ LỜI	ĐIỂM
1 (1,25đ)	a) $0,5 - \left(\frac{-3}{5}\right) = \frac{1}{2} - \left(\frac{-3}{5}\right) = \frac{1}{2} + \frac{3}{5} = \frac{5}{10} + \frac{6}{10} = \frac{11}{10}$	0,5
	a) $\frac{9^{15} \cdot 8^{11}}{3^{29} \cdot 16^8} = \frac{(3^2)^{15} \cdot (2^3)^{11}}{3^{29} \cdot (2^4)^8} = \frac{3^{30} \cdot 2^{33}}{3^{29} \cdot 2^{32}} = 3 \cdot 2 = 6$	0,75
2 (1,0đ)	$\frac{1}{3} - \left \frac{3}{4} - x \right = \frac{1}{12}$ $\left \frac{3}{4} - x \right = \frac{1}{3} - \frac{1}{12}$ $\left \frac{3}{4} - x \right = \frac{1}{4}$ $\frac{3}{4} - x = \frac{1}{4} \quad \text{hay} \quad \frac{3}{4} - x = -\frac{1}{4}$ $x = \frac{3}{4} - \frac{1}{4} \quad \text{hay} \quad x = \frac{3}{4} - \left(-\frac{1}{4}\right)$ $x = \frac{1}{2} \quad \text{hay} \quad x = 1$	0,5
		0,25x2
3 (1,5đ)	a) Ta có: $\begin{cases} a \perp c \\ b \perp c \end{cases}$ $\Rightarrow a // b$	0,5
	b) Vì $a // b$ nên $\widehat{L}_1 + \widehat{K}_2 = 180^\circ$ (hai góc trong cùng phía) $75^\circ + \widehat{K}_1 = 180^\circ$ $\widehat{K}_1 = 180^\circ - 75^\circ$ $\widehat{K}_1 = 105^\circ$	0,5

4 (0,5đ)	Tỉ lệ phần trăm các phương tiện được sử dụng để đến trường của các em học sinh của một trường học.					0,5
	Phương tiện	Đi bộ	Xe đạp	Xe máy	Ô tô	
	Tỉ lệ phần trăm	30%	45%	15%	10%	
5 (0,5đ)	Giá của máy tính bảng sau khi giảm giá là $5000000 \cdot (1 - 0,08) = 4600000$ (đồng)					0,5
6 (0,5đ)	a) Tháng 12 cửa hàng có doanh thu nhiều nhất.					0,25
	b) Vào tháng 4 doanh thu của cửa hàng là 68 triệu đồng.					0,25
7 (0,75đ)	a) Số học sinh lớp 7A tham gia cuộc khảo sát là: Có $7 + 8 + 15 + 10 = 40$ học sinh tham gia khảo sát.					0,25
	b) Tỉ lệ % của số bạn yêu thích phim hài $\frac{10 \cdot 100\%}{40} = 25\%$					0,5
8 (1,0đ)	Thể tích của phần không gian được giới hạn bởi ngôi nhà đó là $V = 5 \cdot 10 \cdot 8 + \frac{1}{2} \cdot 3 \cdot 10 \cdot 8 = 315 + 54 = 520 (cm^3)$					1,0

(Học sinh làm cách khác nhưng đúng vẫn được điểm của câu hỏi)

Xem thêm: **ĐỀ THI HK1 TOÁN 7**
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-hk1-toan-7>